

PHỤ LỤC SỐ 18
MẪU SỔ MỤC KÊ ĐẤT ĐAI

(Mẫu trang đầu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ MỤC KÊ ĐẤT ĐAI

TỈNH:.....**Mã:**

XÃ:.....**Mã:**

Quyển số:

Ngày..... tháng..... năm.....
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm.....
...
(tên cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh)
(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Tháng ... năm

(Mẫu trang 2)

HƯỚNG DẪN GHI SỔ MỤC KÊ ĐẤT ĐAI

I. Cách ghi nội dung sổ mục kê đất đai

1. Cột **Tờ bản đồ số** (cột 1): ghi số thứ tự của tờ bản đồ địa chính, mảnh trích đo bản đồ địa chính.
2. Cột **Thửa đất số** (cột 2): ghi số thứ tự của thửa đất theo từng tờ bản đồ địa chính, từng mảnh trích đo bản đồ địa chính.
3. Cột **Tên người sử dụng đất, người quản lý đất** (Cột 3): ghi "Ông (hoặc Bà)", sau đó ghi họ và tên người đối với cá nhân; ghi tên tổ chức theo giấy tờ về việc thành lập, hình thành pháp nhân; ghi tên thường gọi đối với cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư. Trường hợp có nhiều người sử dụng đất chung thửa đất thì ghi "Ông (hoặc Bà)", tên người đại diện hoặc ghi lần lượt tên của từng người sử dụng chung vào các dòng dưới kê tiếp.
4. Cột **Mã đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất** (Cột 4): ghi loại

đối tượng sử dụng đất loại đối tượng quản lý đất bằng mã (ký hiệu) theo quy định về thống kê, kiểm kê đất đai.

5. Cột **Loại đất** (Cột 5) và cột **Diện tích** (Cột 6): ghi loại đất và diện tích hiện trạng theo kết quả đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo bản đồ địa chính. Trường hợp thửa đất có nhiều loại đất thì ghi từng loại đất và diện tích vào dòng dưới kế tiếp.

6. Cột **Loại đất** (Cột 7) và cột **Diện tích** (Cột 8): ghi loại đất và diện tích theo Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất. Trường hợp thửa đất có nhiều loại đất thì ghi diện tích và loại đất ghi vào dòng dưới kế tiếp.

7. Cột **ghi chú** (cột 9): Ghi “đồng sử dụng” đối với thửa đất có nhiều người cùng sử dụng chung; ghi “hộ gia đình” đối với trường hợp thửa đất của hộ gia đình; ghi các thay đổi thửa đất.

8. Hàng (*) cuối trang sổ mục kê đất đai: ghi các thay đổi chung của toàn bộ tờ bản đồ, như khi biên tập lại hay chia mảnh, đánh số hiệu mảnh bản đồ địa chính, ví dụ: “Tờ số 2 được đánh lại thành tờ số 20”...

II. Chính lý sổ mục kê đất đai

1. Trường hợp thửa đất có thay đổi tên người sử dụng, quản lý đất; thay đổi loại đối tượng sử dụng, quản lý đất và thay đổi diện tích, loại đất mà không tạo thành thửa đất mới thì gạch bỏ nội dung thay đổi bằng màu đỏ vào toàn bộ dòng ghi thửa đất cũ; tại cột **Ghi chú** ghi chú thích nội dung có thay đổi. Ví dụ: “*Chuyển nhượng toàn bộ thửa đất, thể hiện thửa đất sau chỉnh lý tại trang...*”. Nội dung mới sau chỉnh lý (sau khi thay đổi) ghi vào cột tương ứng ở trang sổ mục kê thể hiện thửa đất sau chỉnh lý.

2. Trường hợp tách thửa thì gạch ngang bằng màu đỏ vào toàn bộ dòng ghi thửa đất cũ. Tại cột **Ghi chú** ghi “Tách thành các thửa số...”, “thể hiện thửa đất sau chỉnh lý tại trang...”; “là lối đi chung của các thửa...”. Nội dung mới sau chỉnh lý (sau khi thay đổi) ghi vào cột tương ứng ở trang sổ mục kê thể hiện thửa đất sau chỉnh lý.

3. Trường hợp chỉnh lý hợp thửa đất thì gạch ngang bằng màu đỏ vào toàn bộ dòng ghi các thửa đất cũ; ghi “Hợp thửa:”. “thể hiện thửa đất sau chỉnh lý tại trang...”. Nội dung mới sau chỉnh lý (sau khi thay đổi) ghi vào cột tương ứng ở trang sổ mục kê thể hiện thửa đất sau chỉnh lý.

(Mẫu các trang nội dung sổ mục kê đất đai)

Trang số.....

** Các thay đổi khi biên tập lại tờ bản đồ địa chính:*

.....